

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (PLT09A)

ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm Đảng, chính sách của nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc – Liên hệ với những quốc sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Bùi Hồng Nhung

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010840

Hà nội, ngày 14 tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG	3
Phần 1. Phần lý luận.....	3
1.1 Chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc	3
1.1.1 Khái niệm , đặc trưng cơ bản của dân tộc	3
1.1.2 Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc :	3
1.1.3 Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin.....	4
1.1.4 Liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới	6
1.2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	8
1.2.1 Đặc điểm dân tộc Việt Nam	8
1.2.2 Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	8
Phần 2 : Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.....	11
2.1 Quan điểm của tôi về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biên đảo hiện nay	11
2.2 Liên hệ bản thân	12
KẾT LUẬN.....	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, vấn đề dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong mỗi quốc gia và trên thế giới là những vấn đề rất quan trọng và nhạy cảm. Chủ nghĩa tư bản với bản chất áp bức, bóc lột và bất công không thể giải quyết được vấn đề dân tộc và không thể đưa các dân tộc đến một xã hội bình đẳng, hữu nghị và hợp tác. Vì vậy để giải quyết vấn đề dân tộc trên thế giới chỉ có thể tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã đề cập một cách toàn diện vấn đề dân tộc và đề ra những giải pháp triệt để giải quyết vấn đề dân tộc. Ngoài ra trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn có những quan điểm xuyên suốt, nhất quán về công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Trong giai đoạn hiện nay, đứng trước yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước và hội nhập quốc tế với những thời cơ và thách thức đan xen, việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh. Nhận thấy được tầm quan trọng của vấn đề đó nên tôi đã chọn đề tài “ Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm Đảng, chính sách của nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc – Liên hệ với những quốc sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biên đảo hiện nay ”

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài : giúp cho chúng ta nắm được quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng như tầm quan trọng của vấn đề này đối với sự nghiệp cách mạng đồng thời vận dụng được các nội dung này vào việc phân tích các vấn đề thực tiễn một cách khoa học. Ngoài ra đề tài này còn cho chúng ta thấy được tính khoa học trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin , của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đó nhận thức được

trách nhiệm của bản thân trong việc tuyên truyền và thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Để đạt được mục đích đó thì đề tài sẽ giải quyết những nội dung về cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin đồng thời liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới. Ngoài ra đề tài sẽ nghiên cứu về quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và liên hệ đến vai trò của Đảng và nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biên đảo trong thời gian qua.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu : đề tài nghiên cứu về vấn đề dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và về việc giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam .

Phạm vi về không gian, thời gian : trên thế giới, giai đoạn hiện nay

Việt Nam , thời kì quá độ lên CNXH

4. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lí luận : quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc

Phương pháp nghiên cứu : đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài

Việc nghiên cứu đề tài này giải quyết được các vấn đề lý luận về dân tộc từ đó giúp ta nhận thức được mức độ quan trọng và tầm ảnh hưởng của dân tộc trong mỗi quốc gia trên thế giới. Ngoài ra việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường.

NỘI DUNG

Phần 1. Phần lý luận

1.1 Chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc

1.1.1 Khái niệm , đặc trưng cơ bản của dân tộc

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc. Dân tộc được hiểu theo hai nghĩa cơ bản: Thứ nhất: Dân tộc (nation) hay quốc gia dân tộc là cộng đồng chính trị - xã hội có những đặc trưng cơ bản sau đây: Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế; có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt; có chung sự quản lý thống nhất của một nhà nước; có chung một ngôn ngữ quốc gia; có chung một nền văn hóa và tâm lý dân tộc. Thứ hai: Dân tộc - tộc người (ethnies) là cộng đồng người được hiểu theo nghĩa thiểu số trong một quốc gia - dân tộc với các đặc trưng: cộng đồng về ngôn ngữ; cộng đồng về văn hóa, có ý thức tự giác tộc người. Ba tiêu chí này tạo nên sự ổn định trong mỗi tộc người trong quá trình phát triển. Đồng thời căn cứ vào ba tiêu chí này để xem xét và phân định các tộc người ở Việt Nam hiện nay. Như vậy, khái niệm dân tộc cần phải được hiểu theo hai nghĩa khác nhau. Thực chất, hai vấn đề này tuy khác nhau nhưng lại gắn bó rất mật thiết với nhau và không thể tách rời nhau.

1.1.2 Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc :

Nghiên cứu vấn đề dân tộc, V.I.Lênin phát hiện ra hai xu hướng khách quan trong sự phát triển quan hệ dân tộc .Xu hướng thứ nhất là do sự thức tỉnh, sự trưởng thành của ý thức dân tộc mà các cộng đồng dân cư muốn tách ra để thành lập các cộng đồng dân tộc độc lập. Xu hướng này thể hiện rõ nét trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Xu hướng thứ hai, các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc

ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau. Xu hướng này nổi lên trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc.

1.1.3 Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin

Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác về mối quan hệ giữa dân tộc với giai cấp; kết hợp phân tích hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc; dựa vào kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Nga trong việc giải quyết vấn đề dân tộc những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin đã khái quát Cương lĩnh dân tộc như sau: “ Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc lại”.

Một là: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng. Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc, màu da...đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa. Trong quan hệ xã hội cũng như trong quan hệ quốc tế, không một dân tộc nào có quyền đi áp bức, bóc lột dân tộc khác. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc phải được thể hiện trên cơ sở pháp lý, nhưng quan trọng hơn nó phải được thực hiện trên thực tế. Để thực hiện được quyền bình đẳng dân tộc, trước hết phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp để trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác. Vì theo Lênin, bình đẳng dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người, ý nghĩa thật sự của việc đòi quyền bình đẳng chung quy chỉ là đòi thủ tiêu giai cấp. Từng bước khắc phục sự phát triển chênh lệch giữa các dân tộc. Tạo điều kiện cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, bằng sự nỗ lực của chính mình cùng với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em, phát triển nhanh trên con đường tiến bộ. Sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc phải được thể hiện trên pháp lý và quan trọng hơn là phải được thực hiện trong cuộc sống . Quyền bình đẳng dân tộc có ý nghĩa đó là quyền thiêng liêng , là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải

phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Ngoài ra, quyền bình đẳng dân tộc còn chống ách áp bức dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi.

Hai là: Các dân tộc được quyền tự quyết đó là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình. Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn - cụ thể và phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của giai cấp công nhân. V.I.Lênin đặc biệt chú trọng quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, các dân tộc phụ thuộc. Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với “quyền” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, hoặc kích động đòi ly khai dân tộc.

Ba là: Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc. Nội dung này phản ánh mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, phản ánh sự thống nhất về bản chất phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc. Đồng thời cũng xuất phát từ bản chất quốc tế của giai cấp vô sản trong quá trình đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình. Đây là sự liên minh quốc tế trong cuộc đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội. Đây cũng là nội dung cơ bản trong cương lĩnh vì đây là cơ sở, điều kiện để bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc. Quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc không phải tự nhiên mà có và đương nhiên được thực hiện mà chúng là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân các dân tộc, chống mọi thế lực xâm lược và áp bức

dân tộc. Đồng thời việc thực hiện quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc cũng tùy thuộc vào kết quả của cuộc đấu tranh khắc phục trở ngại to lớn trong dân cư của các cộng đồng dân tộc - thái độ kỳ thị, lòng thù hận dân tộc... Vì thế liên hợp công nhân các dân tộc không chỉ là lời kêu gọi mà còn là giải pháp hữu hiệu, đảm bảo cho việc thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc. Ý nghĩa của việc đoàn kết giai cấp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Đây là cơ sở lí luận để các Đảng Cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.1.4 Liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới

Nhìn chung, các quốc gia dân tộc hiện nay đều xây dựng mối quan hệ hòa bình hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Tại lễ kỉ niệm ngày Quốc tế Hòa Bình (21/9) với chủ đề cùng nhau định hình hòa bình bằng cách lan tỏa lòng trắc ẩn, lòng nhân ái và hi vọng khi đối mặt với đại dịch. Tuy nhiên mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc, xu hướng li khai, chia rẽ dân tộc đang diễn ra phức tạp, nóng bỏng ở khắp các quốc gia, các khu vực trên thế giới trong mọi lĩnh vực, với nhiều hình thức và cấp độ khác nhau để nhằm tranh giành lãnh thổ, biển đảo, lợi ích kinh tế, ảnh hưởng của tôn giáo văn hóa... Ở Châu Âu xung đột dân tộc vẫn diễn ra ở nhiều nơi. Điển hình là xung đột ở Bắc Ai-len gia tăng giữa người Tin lành và người Thiên Chúa một phần do bất đồng quan điểm trong việc thực thi thỏa thuận Brexit (Anh rời EU) có hiệu lực từ 1/1/2021. Theo thỏa thuận này, hàng hóa từ Anh vào Bắc Ireland phải tuân theo các quy định của EU nên bị những người theo chủ nghĩa dân tộc phản đối. Một số người quá khích đã dùng bom xăng, đá, pháo sáng tấn công cảnh sát ở thủ phủ Belfast. Các nhóm bán quân sự thuộc hai phe ủng hộ Bắc Ireland ở lại Vương quốc Liên hiệp Anh hoặc sáp nhập vào Cộng hòa Ireland cũng tham gia vào các cuộc bạo loạn này. Sau khi

làn sóng bạo lực kéo dài 1 tuần qua vẫn tiếp tục, Thủ tướng CH Ireland Micheal Martin ngày 10/4/2021 cảnh báo về "sự trở lại vòng xoáy xung đột sắc tộc" ở vùng lãnh thổ Bắc Ireland của Anh. Ngoài ra mâu thuẫn và xung đột diễn ra gay gắt tại khu vực biên giới của Nga và Ukraine tiếp tục leo thang ngày 8/4/2021 khi Nga tuyên bố không rút quân khỏi đây và đề ngỏ khả năng hành động khi cần thiết. Căng thẳng Nga - Ukraine hiện nay xuất phát từ việc Kiev và các nước phương Tây cáo buộc lực lượng ly khai Donbass được quân đội Nga vũ trang, lãnh đạo, tài trợ và hỗ trợ. Matxcova luôn phủ nhận cáo buộc này. Chiến sự giữa quân đội Ukraine và lực lượng ly khai vùng Donbass bùng nổ vào năm 2014, cùng năm Nga sáp nhập bán đảo Crimea và cuộc lật đổ chính phủ của tổng thống Ukraine Viktor Yanukovych. Ở châu Phi, địa bàn đã gia tăng chưa từng thấy các cuộc xung đột dân tộc, sắc tộc. Hàng chục nước châu Phi chìm đắm nhiều thập kỷ trong đói nghèo, lạc hậu và xung đột dân tộc, sắc tộc. Xung đột dân tộc ở châu Phi có đặc trưng chung là thường xảy ra trong nội bộ một quốc gia đa dân tộc hoặc nhiều bộ tộc. Người ta ước tính, ở châu Phi hiện nay có đến gần 1.000 dân tộc, bộ tộc khác nhau. Mỗi một dân tộc có nhiều đặc điểm riêng biệt. Tại đó, ảnh hưởng của chính phủ trung ương chỉ là một phần, còn phần quan trọng hơn là sự chi phối bởi quyền uy và tín nhiệm của những người tộc trưởng của các bộ tộc. Những người lao động của các bộ tộc có bất đồng với nhau hoặc bất đồng với chính phủ trung ương, nếu không có biện pháp tháo gỡ rất dễ gây bùng nổ. Ở Châu Mỹ vấn đề dân tộc mang đặc điểm nổi bật là xung đột tộc người - chủng tộc. Ví dụ, ở Mỹ nạn kỳ thị và phân biệt chủng tộc gần đây nhất là với người gốc Á, đã gia tăng rất nhiều trong thời gian qua, đặc biệt là kể từ khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại Mỹ vào đầu năm 2020. Theo hãng tin AFP, nhiều nhà hoạt động đã đổ lỗi cho những lời nói của cựu tổng thống Donald Trump, nhất là việc lặp đi lặp lại mô tả về virus corona là "virus Trung Quốc" đã khiến gia tăng tình trạng tấn công do thù hận và kỳ thị nhằm vào người Mỹ gốc Á. Ở châu Á, Trung Đông đang là chảo lửa xung đột dân tộc như: phong trào đòi độc lập của người Cuốc ở Irắc, Thổ Nhĩ Kỳ; cuộc chiến tranh

xung đột giữa Israel với Palestin và các nước Ả-rập về lãnh thổ; đặc biệt là hoạt động tàn bạo của Nhà nước Hồi giáo (IS). Như vậy, các mâu thuẫn, xung đột dân tộc trên thế giới rất phức tạp, căng thẳng, gây ra nhiều hậu quả hết sức nặng nề; không chỉ làm suy yếu các lực lượng cách mạng và tiến bộ, mà còn làm các quốc gia bị chia rẽ, phân lập, chìm trong nội chiến kéo dài.

1.2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.2.1 Đặc điểm dân tộc Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với các đặc điểm sau : có sự chênh lệch về dân số giữa các dân tộc, có dân tộc cư trú xen kẽ nhau, các dân tộc thiểu số phân bố chủ yếu ở những địa bàn có vị trí chiến lược, các dân tộc có trình độ phát triển không đều, các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất và mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất.

1.2.2 Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi mới ra đời đã thực hiện nhất quán những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc. Căn cứ vào thực tiễn lịch sử đấu tranh cách mạng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam cũng như dựa vào tình hình thế giới trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng vấn đề dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc có tầm quan trọng đặc biệt. Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng và Nhà nước ta coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, cũng như tiềm năng của từng dân tộc và đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội XII khẳng định: “ Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển

biển rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số... Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc, nghiêm trị những âm mưu hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”. Tựu trung lại, quan điểm cơ bản của Đảng ta về vấn đề dân tộc thể hiện ở các nội dung sau: Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc. Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước. Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị .

Chính sách dân tộc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện cụ thể ở những điểm sau: Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao

tính tích cực chính trị của công dân; nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Về kinh tế: nội dung, nhiệm vụ kinh tế trong chính sách dân tộc là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc. Thực hiện các nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng. Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc. Đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường, thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện của các tộc người trong quốc gia đa dân tộc. Đồng thời, mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay. Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục trên cơ sở chú ý đến tính đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Về an ninh quốc phòng: tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn. Tăng cường quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống.

Phần 2 : Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

2.1 Quan điểm của tôi về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay

Trong thời gian qua khi đại dịch Covid 19 bùng phát, vấn đề Biển Đông đang nổi lên là địa bàn cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc. Với tình hình phức tạp nêu trên, tôi thấy rằng Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp giải quyết khôn khéo, linh hoạt, nhạy bén, kịp thời và kiên quyết để quân và dân ta triển khai tích cực các hoạt động bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Đặc biệt, thông qua những đối sách đúng đắn, phương châm, tư tưởng chỉ đạo; khôn khéo, kiên quyết, kiên trì của Đảng và nhà nước đã giúp cho nhân dân ta bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia, an ninh, trật tự trên biển đảo; không để xảy ra xung đột, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước. Các lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo trong đó Hải quân nhân dân Việt Nam được Đảng, Nhà nước quan tâm, chăm lo xây dựng tiến thẳng lên hiện đại thể hiện sự trưởng thành, lớn mạnh vượt bậc, đủ sức làm nòng cốt bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Ngoài ra nhờ có những hoạt động đối ngoại trong công tác bảo vệ biển đảo được đặc biệt coi trọng và triển khai tích cực, chủ động, linh hoạt mà Đảng và nhà nước ta đã thực hiện khiến cho Việt Nam giữ được môi trường hòa bình, không xung đột với Trung Quốc đồng thời bảo vệ được chủ quyền trên các thực thể đang giữ ở Trường Sa, duy trì chủ quyền danh nghĩa ở Hoàng Sa trong bối cảnh Trung Quốc không ngừng gia tăng hoạt động ở Biển Đông với những hành động vi phạm luật pháp quốc tế. Bên cạnh đó Đảng và Nhà nước đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng và phương pháp thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới ; Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần phải có hệ thống pháp luật chặt chẽ, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế vì vậy các bộ, ngành,

cơ quan cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật tạo ra sự thống nhất trong quản lý, thực thi và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chú trọng nghiên cứu và hình thành các chính sách về phát triển những thế mạnh của biển và kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh, bảo vệ biển, đảo. Những sự kết hợp đó phải thể hiện rõ trong những bản kế hoạch, chiến lược phát triển của quốc gia cũng như từng địa phương, từng ngành. Đảng và Nhà nước cũng phải lãnh đạo và chỉ đạo sát sao việc thực hiện chính sách. Đồng thời, phải hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, phối hợp với các lực lượng, các mặt trận đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo khi có tình huống khẩn cấp xảy ra. Vì vậy nhờ sự vận dụng đúng đắn và nhạy bén trong đường lối và chính sách của Đảng và nhà nước đã giúp cho đất nước ta đạt được những thành tựu nhất định trong phát triển bền vững kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ Quốc.

2.2 Liên hệ bản thân

Vấn đề dân tộc luôn là vấn đề nhạy cảm và cấp bách của đất nước. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn có những chủ trương, chính sách phù hợp, đúng đắn về vấn đề dân tộc. Vì vậy là một công dân của nước Việt Nam tôi thấy mình phải nhận thức đúng đắn về vấn đề dân tộc và nhận thức rõ được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ dân tộc. Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng và trau dồi kinh nghiệm của bản thân để trở thành một công dân tốt góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Ngoài ra luôn có ý thức rèn luyện và tu dưỡng đạo đức bản thân, thể hiện lối sống văn hóa, cư xử văn minh và thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước đồng thời thể hiện niềm tin vững chắc vào Đảng, quan điểm của Nhà nước và ra sức ủng hộ, đón nhận và tích cực thực hiện các chính sách của Đảng. Thể hiện niềm tôn trọng truyền thống tốt đẹp, văn hóa đa dạng, các tín ngưỡng từ ngàn đời nay của dân tộc ta. Tham gia các tổ chức, chương

trình tình nguyện để cùng chung tay giúp đỡ dân tộc ta khi gặp khó khăn nhất là trong thời kì Covid 19 đang bùng nổ trên mọi miền Tổ quốc. Ngăn chặn các hành vi kì thị và phân biệt đối xử giữa các dân tộc. Bên cạnh đó phê phán, đấu tranh với những thái độ, việc làm gây chia rẽ dân tộc và tổn hại đến dân tộc ngoài ra luôn sẵn sàng bảo vệ dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và đảm nhận công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách khi Tổ quốc yêu cầu. Phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ dân tộc, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Thông qua việc nghiên cứu, ta thấy rằng dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong mỗi quốc gia và trên thế giới là những vấn đề rất nóng hiện nay. Thông qua chủ nghĩa Mác - Lênin đã đề cập một cách toàn diện vấn đề dân tộc và đề ra những giải pháp triệt để giải quyết vấn đề dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác- Lênin. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn có những quan điểm xuyên suốt, nhất quán về công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Mỗi dân tộc đều tham gia phát triển kinh tế xã hội và có bản sắc văn hóa riêng góp phần tạo nên sự đa dạng của nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy để tạo dựng một đất nước ổn định, hòa bình mỗi người dân chúng ta cần thực hiện tốt những chỉ thị, chính sách của Đảng và nhà nước đề ra về vấn đề dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học
2. Bài tập chủ nghĩa xã hội khoa học
3. Văn kiện của Đảng về Chính sách Dân tộc, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1965, tr. 8-15.
4. VOV: Vấn đề dân tộc đang nổi cộm